

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-PT

Ngày: 08/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2020/TLPT-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo Phạm Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

+ *Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Minh T1, sinh năm 1991 tại xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp QH, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có vợ và 02 con; bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, do không liên quan đến kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/01/2020, Nguyễn Duy Trường P rủ Lê Minh T2 và Lê Thanh S đến nhà ông ngoại của Plà ông Phạm Văn C, ở ấp QH, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long để uống rượu, trong tiệc rượu gồm có ông C, P, T2, S và Phạm Minh T1 trong lúc uống rượu không có ai phát sinh mâu thuẫn với nhau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T1 nghỉ uống rượu về trước, T1n về nhà lấy máy hàn kim loại ra hàn cửa rào do T1 làm hàng rào ngang giữa cầu để rào kẻ xấu, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Phúc, T2 và S nghỉ uống rượu rồi điều khiển xe mô tô ra về khi đến cây cầu bắc qua kinh, do T1 đang hàn cửa rào thì T2dừng xe đi đến nói T1 cho T2 và S đi qua cầu để về nhà, T1 đang hàn cửa rào nên T1 nói chờ hàng xong rồi hả qua, không cho qua liền được, do S đã uống rượu nên S cởi áo ra để trên xe mô tô rồi đi đến cự cãi với T1, sau đó S dùng tay đánh vào ngực T1 một cái làm cho T1 té ngã, T1tức giận nói tao vào nhà lấy dao chém mày. Nói xong T1 chạy vào trước nhà lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, cán dao dài 05cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, lưỡi dao dài 25cm, mũi dao bằng, T1 cầm dao tay phải chạy đến chỗ Sthì được P can ngăn, P và T2 kêu S chạy đi nhưng S không chạy mà đi đến chỗ T1, T1 cầm dao chém hai cái trúng vào cánh tay trái của S, S bị té xuống kênh nước. T2 điều khiển xe mô tô chở S đi cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2020/TgT ngày 27/02/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đối với Lê Thanh S, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 10x0,2cm do vật sắc gây nên đứt cơ nhị đầu, cơ cánh tay quay được phẫu thuật điều trị hiện tại hạn chế gấp duỗi cẳng tay.

- Vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng tay trái do vật sắc bén gây nên kích thước 5x0,3cm được điều trị không để lại di chứng.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Về trách nhiệm dân sự:

Lê Thanh S yêu cầu Phạm Minh T1 bồi thường số tiền 60.000.000đ, T1 đã bồi thường xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HSST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 *06 (Sáu) tháng tù*. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/6/2020, bị cáo Phạm Minh T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T1 đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Minh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 20/01/2020 bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông S tỷ lệ 15% nên án sơ thẩm xử bị cáo theo

quy định tại khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xét tính chất mà mức độ hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù là không nặng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HVL: 02;
- CQTHADS HVL : 01;
- CQTHAHS HVL : 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND xã TQT: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thành Đăng**